TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 4 - 2021
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thùy Hương và bà Nguyễn Thị Hải
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2021/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2021 về việc "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn 7, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: anh Vũ Văn C, sinh năm 1990.

Nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích: Thôn 7, xã H (nay là thị trấn H), huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt do có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn không có mặt do trước đó đã bị Tòa án tuyên bố mất tích.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn - chị Trần Thị Thu T trình bày: Chị và anh Vũ Văn C kết hôn vào ngày 19/4/2012 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H (nay là thị trấn H), huyện B, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại nhà bố mẹ chị ở Thôn 7, thị trấn H, huyện B, cuộc sống vợ chồng ngay từ đầu đã không hạnh phúc, vì không có công việc ổn định nên thường xuyên xảy ra xung đột. Đến ngày 25/02/2018 anh C bỏ đi làm ăn xa, khi đi anh C không cho chị biết là đi đâu và làm gì. Sau đó chị đã cố gắng tìm kiếm nhưng vẫn hoàn toàn không có tin tức, địa chỉ gì của anh C. Năm 2020, chị đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện B giải quyết việc dân sự tuyên bố anh C mất tích. Ngày 27/01/2021, Tòa án nhân dân huyện B đã ban hành Quyết định số 01/2021/QĐST - VDS tuyên bố anh Vũ Văn C mất tích. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Quá trình chung sống giữa chị và anh C chưa có con chung cũng như chưa tạo lập được tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án số 16/2021/TB - TLVA ngày 17/02/2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm

số 04/2021/QĐXXST - HNGĐ và Giấy triệu tập phiên tòa số 04/2021/GTT - TA ngày 19/3/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-HNGĐ và Giấy triệu tập phiên tòa số 05/2021/GTT-TA ngày 05/4/2021 nhằm đảm bảo quyền được biết việc Tòa án giải quyết ly hôn và quyền được tham gia tố tụng tại Tòa án của anh Vũ Văn C. Tuy nhiên, cho đến ngày xét xử (22/4/2021) đều không có tin tức phản hồi từ phía anh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện chị Trần Thị Thu T đề nghị Tòa án nhân dân huyện B giải quyết ly hôn đối với anh Vũ Văn C, xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Ly hôn"; anh C có nơi cư trú là Thôn 7, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình trước khi mất tích, do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa chị Trần Thị Thu T vắng mặt, nhưng trước đó, vào ngày 18/02/2021 đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù anh Vũ Văn C đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, tuy nhiên, để bảo đảm quyền được biết việc giải quyết ly hôn và quyền được tham gia tố tụng của anh, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của anh C. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T và anh C.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị Trần Thị Thu T và anh Vũ Văn C đăng ký kết hôn vào ngày 19/4/2012 tại UBND xã Hoàn Trạch hoàn toàn tự nguyện nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Theo trình bày của chị T thì cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc ngay sau khi kết hôn dẫn đến ngày 25/02/2018 anh C bỏ đi làm ăn xa và không có tin tức gì cho đến nay. Sau đó, theo yêu cầu của chị T, Tòa án nhân dân huyện B ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2021/QĐST-VDS ngày 27/01/2021 về việc "Tuyên bố một người mất tích" đối với anh C. Xét mối quan hệ hôn nhân giữa hai bên, Hội đồng xét xử thấy rằng: anh C mất tích đã lâu, đời sống chung vợ chồng anh chị không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự xử cho chị T ly hôn anh C là phù hợp.

Về con chung và tài sản chung: Theo trình bày của chị Trần Thị Thu T thì quá trình chung sống giữa chị và anh C không có con chung cũng như tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết, vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí vụ kiện: Chị Trần Thị Thu T phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Thu T được ly hôn anh Vũ Văn C.

2. Về con chung và tài sản chung: Chị Trần Thị Thu T và anh Vũ Văn C không có con chung và tài sản chung nên không xem xét.

3. Về án phí vụ kiện: Chị Trần Thị Thu T phải nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000570 ngày 17 tháng 02 năm 2021, chị T đã nộp đủ án phí vụ kiện.

4. Án xử sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn H;
(Giấy CN kết hôn số: 07/2012 ngày 19/4/2012)
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu